

Bản án số: 141/2023/HS-PT

Ngày: 20 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Hoài

- **Các Thẩm phán:** Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 117/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hùng M; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hùng M (còn gọi tên: Cu A), sinh năm: 1992, tại: Thừa Thiên - Huế; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ C T (nay là Tổ H), Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Đình T và bà: Hoàng Thị V; vợ: Nguyễn Thị H; có 03 con, lớn nhất sinh năm: 2011; nhỏ nhất sinh năm: 2022; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 35306 ngày 26/02/2008 Công an P1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Hùng M 100.000đ về hành vi trộm cắp vật, đã chấp hành xong quyết định ngày 17/3/2008

+ Tại Quyết định số 35333 ngày 05/9/2008 Công an P1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Hùng M 80.000đ về hành vi gây mất trật tự khu dân cư, đã chấp hành xong quyết định ngày 11/9/2008.

+ Tại Quyết định số 0005460 ngày 11/11/2015 Công an P1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Hùng M 750.000đ về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong quyết định ngày 02/12/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 09/3/2022 đến ngày 17/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại. Vắng mặt không có lý do.

Trong vụ án còn có bị cáo khác, nguyên đơn dân sự không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 09/3/2022, Phòng C Công an tỉnh L, phối hợp cùng Công an thành phố Đ, phát hiện tại trước cổng nhà chị Lê Thị Quỳnh T1 thuộc Tổ dân phố T, Phường A, thành phố Đ, Lâm Đồng có khoảng 30 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Cụ thể như sau:

Tối ngày 08/3/2022, Trịnh Xuân H1, Võ Thị Cẩm N, Nguyễn Văn H2, Trần P, Nguyễn Hùng M, Huỳnh Anh D đi tới nhà chị Lê Thị Quỳnh T1 để viếng đám ma chồng của chị T1, khi tới nơi thì thấy có nhiều đối tượng khác đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền trước cổng nhà của chị T1. Sau khi viếng đám ma xong thì H1, N, H2, P, M và D cùng tham gia đánh bạc với hình thức “xóc đĩa” cụ thể như sau: Một người trong nhóm các con bạc dùng 04 con vị được cắt ra từ bao thuốc lá có một mặt trắng, một mặt xanh bỏ trong 01 chén và 01 đĩa rồi xóc và đặt chén xuống bàn thì các con bạc chọn bên chẵn hoặc bên lẻ để đặt tiền cá cược. Khi số tiền bên chẵn hoặc bên lẻ bằng nhau thì mở chén để tính thắng thua, trường hợp có bên chẵn hoặc bên lẻ thừa tiền thì sẽ có một đối tượng gọi là “Sen cô” sẽ bỏ tiền ra để cân giữa bên chẵn và bên lẻ. Căn cứ vào kết quả của 4 con vị, nếu 2 mặt úp, 2 mặt ngửa hoặc 4 mặt úp hoặc 4 mặt ngửa thì các con bạc đặt tiền bên chẵn thắng số tiền tương đương đã đặt cược, ngược lại nếu kết quả 3 mặt úp, 1 mặt ngửa hoặc 3 mặt ngửa, 1 mặt úp thì các con bạc đặt tiền bên lẻ thắng số tiền tương đương đã đặt cược. Các đối tượng chơi đánh bạc với hình thức như trên đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 09/3/2022 thì bị Phòng C Công an tỉnh L phối hợp với Công an P1, thành phố Đ bắt quả tang các đối tượng đang tham gia đánh bạc. Trong quá trình bắt quả tang có nhiều đối tượng đã chạy thoát, cơ quan Công an chỉ bắt giữ được Trịnh Xuân H1, Võ Thị Cẩm N, Nguyễn Văn H2, Trần P, Nguyễn Hùng M, Huỳnh Anh D (BL: 97-116; 160-536; 581-623; 630-654).

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang:

+ Thu giữ trên chiếu bạc: 48.100.000đ; 02 chiếu nhựa; 01 chén; 01 đĩa; 04 con vị; 01 bộ bài tây 52 lá;

+ Thu giữ của Trịnh Xuân H1: Số tiền 6.100.000đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, số IMEI: 3567.3008102.6223, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy;

+ Thu giữ của Võ Thị Cẩm Nhung: số tiền 150.000.000đ; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE xs, số seri: C39XDOTBKPGD; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 12 Promax, số seri: F2LDV03T0D56; 01 xe mô tô hiệu Honda SH125I, biển số 49P1 - 028.89;

+ Thu giữ của Trần P: 8.000.000đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số seri: 959007.6423002XZ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITER biển số 49T5 - 5711, số máy và số khung: 5SD2-15291;

+ Thu giữ của Nguyễn Hùng M: 9.600.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh tím, số IMEI: 864739.049.83354, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy;

+ Thu giữ của Huỳnh Anh D: số tiền 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T Pro, số IMEI: 868253057246049; 01 xe mô tô biển số 49B1 - 360.57;

+ Thu giữ của Nguyễn Văn H2: 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A10s, số seri: R9DM803F2VJ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy;

+ Thu giữ của Nguyễn Q: số tiền 28.000.000đ; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 12 Promax, số seri: F2LDN74MOD41, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

Thu giữ ở gần nơi đánh bạc:

+ 01 (một) xe mô tô Yamaha 125Z, biển số 59S1 - 777.55; 01 (một) xe mô tô Dream biển số 53R9 - 9543, đây là tài sản của anh Hoàng Công T2, sinh năm: 1991, nơi cư trú: D T, Phường A, thành phố Đ. Anh T2 khai nhận vào tối ngày 08/3/2022, T2 điều khiển xe biển số 59S1 - 777.55 và cho bạn là Trần Việt Quốc H3, sinh năm: 2002, nơi cư trú: Tổ D T, Phường A, thành phố Đ mượn xe biển số 53R9 - 9543 đến viếng đám tang sau đó để xe lại đi Taxi đi nhận tiếp, cả hai khai nhận không tham gia đánh bạc. Ngày 10/01/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc xe trên cho anh T2.

+ 01 (một) xe mô tô Honda Air Balade biển số 49B1 - 975.83 đây là tài sản của anh Trần Xuân D1, sinh năm: 1978, nơi cư trú: Tổ T, Phường A, thành phố Đ, anh D1 khai nhận vào tối ngày 08/3/2022, D1 điều khiển xe đến viếng

đám tang sau đó nói chuyện với người nhà, không nhận tham gia đánh bạc. Ngày 10/01/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh D1.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 49P1 - 7988, đây là tài sản của Nguyễn Thị H4, sinh năm: 1969, trú tại: T, Phường A, thành phố Đ, vào ngày 08/3/2022, chị H4 cho bị cáo Nguyễn Văn H2 mượn đi đám tang. Ngày 10/01/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị H4.

+ 01 (một) xe mô tô Honda RSX, biển số 49B1 - 011.91, đây là tài sản của anh Hồ Lê Thanh T3, nơi cư trú: 29 N, Phường A, thành phố Đ. Anh T4 khai nhận vào tối ngày 08/3/2022, anh T4 điều khiển xe đến viếng đám tang sau đó để xe lại đi nhậu, không nhận tham gia đánh bạc. Ngày 10/01/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh T4.

+ 01 (một) xe mô tô Honda Air Balade biển số 49B1 - 642.18, đây là tài sản của anh Mai Ngọc T5, sinh năm: 1978, nơi cư trú: Tổ T, Phường A, thành phố Đ, anh T5 khai nhận vào tối ngày 08/3/2022, anh T5 điều khiển xe đến viếng đám tang thấy có nhiều người đánh bạc thì đứng xem, không nhận tham gia chơi. Ngày 10/01/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh T5.

+ 01 (một) xe mô tô Honda Wave, biển số 49B1 - 040.38, đây là tài sản của anh Đỗ Minh T6, sinh năm: 1985, nơi cư trú: Tổ T, Phường A, thành phố Đ, vào ngày 08/3/2022, anh T6 điều khiển xe đến đám tang uống rượu say bỏ quên. Ngày 10/01/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh T6.

+ 01 (một) xe mô tô Yamaha Jupiter, biển số 49V7 - 4852, chiếc xe trên do ông Võ Ngọc K, đứng tên giúp người ở cạnh nhà mình là anh Nguyễn Trọng B, nơi cư trú: 1 Hồ X, Phường I, thành phố Đ, anh B sử dụng xe trên sau đó bán cho người không quen biết. Hiện chưa xác định được vào ngày 08/3/2022, ai là người điều khiển xe trên đến khu vực đánh bạc.

+ 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 49V8 - 4916, chiếc xe trên do anh Nguyễn Tuấn A1, sinh năm: 1983, nơi cư trú: 2 P, Phường B, thành phố Đ đứng tên chủ sở hữu, anh T4 bán lại xe trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Hiện chưa xác định được vào ngày 08/3/2022, ai là người điều khiển xe trên đến khu vực đánh bạc.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 79H9 - 7078, qua tra cứu không tìm thấy dữ liệu. Hiện chưa xác định được vào ngày 08/3/2022, ai là người điều khiển xe trên đến khu vực đánh bạc.

+ 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 49P1 - 2697, đây là xe do anh Trương Công N1, nơi cư trú: 7 N, Phường F, thành phố Đ đúng tên chủ sở, anh N1 đã bán lại xe. Hiện chưa xác định được vào ngày 08/3/2022, ai là người điều khiển xe trên đến khu vực đánh bạc.

+ 01 (một) xe mô tô Yamaha Nouvo biển số 49P3 - 7134, xe do chị Nguyễn Thị Phương N2, sinh năm: 1981, nơi cư trú: 7 N, Phường B, thành phố Đ đúng tên chủ sở hữu, chị N2 đã bán lại xe trên từ năm 2011. Hiện chưa xác định được vào ngày 08/3/2022, ai là người điều khiển xe trên đến khu vực đánh bạc (BL: 97-135, 178-411).

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Văn H2: Vào khoảng 22 giờ ngày 08/3/2022, H2 mang theo 20.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, trong đó mỗi ván đánh bạc H2 đặt cược từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, tham gia đánh được một lúc thì thua hết 18.000.000 đồng. H2 dùng điện thoại chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của mình vào tài khoản ngân hàng A2 số 4804205240980 của người không quen biết có mặt trong khu vực đánh bạc, thì người này đưa cho H2 47.500.000 đồng tiền mặt, H2 sử dụng số tiền này tiếp tục tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ tiền tang trên chiếu bạc là 48.100.000 đồng. Khi bắt quả tang thì trên người H2 không còn tiền.

Trần P: P mang theo số tiền là 10.000.000 đồng, lấy ra 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, P đặt mỗi ván từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, có ván thắng có ván thua và chơi được khoảng hơn 10 ván đến khoảng 24 giờ thì Cơ quan Công an vào bắt quả tang. Đến khi bị bắt quả tang P thua hết số tiền 1.700.000 đồng, trên tay còn 300.000 đồng, P thả xuống chiếu bạc. Khi bị Cơ quan Công an vào bắt quả tang, thu giữ của P số tiền 8.000.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định số tiền 8.000.000 đồng P không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Võ Thị Cẩm N: N cùng Trịnh Xuân H1 đi đến đám tang tại Tổ T, Phường A, thành phố Đ để tham gia đánh bạc. Khi đến thì thấy có khoảng hơn 10 người tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền N và H1 vào ngồi tại khu vực đánh bạc. N ngồi cạnh và đưa cho H1 số tiền 20.000.000 đồng để H1 đặt cược cho N, H1 vừa đặt cược đánh bạc từ tiền N đưa, đồng thời cân tiền nếu hai bên chẵn, lẻ chưa đều nhau thì H1 sử dụng số tiền 20.000.000 đồng mà N đưa để đặt cược thêm cho hai bên cân nhau. N và H1 đặt cược số tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng tùy ván. Với mỗi ván N tham gia chơi cùng H1 và những người khác thì số tiền trên chiếu bạc khoảng hơn 20.000.000 đồng. N cùng H1 chơi được 20 ván đến khoảng hơn 24

giờ thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Quá trình điều tra, xác định số tiền 150.000.000 đồng tạm giữ trong túi của N không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trịnh Xuân H1: H1 cùng Võ Thị Cẩm N đi đến đám tang tại Tổ T, Phường A để tham gia đánh bạc. Khi đến đánh bạc, chưa có ai cân tiền giữa hai bên nên H1 cân tiền giữa hai bên để cho mọi người không cãi nhau. N ngồi cạnh và đưa cho H1 số tiền 20.000.000 đồng để H1 đặt cược cho N, H1 vừa đặt cược đánh bạc từ tiền N đưa, đồng thời khi cân tiền nếu hai bên chẵn, lẻ chưa đều nhau thì H1 sử dụng số tiền 20.000.000 đồng mà N đưa để đặt cược thêm cho hai bên cân nhau. H1 và N đặt cược số tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng tùy ván và chơi được khoảng 20 ván đến khoảng hơn 24 giờ thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Khi bắt quả tang H1 thua hết số tiền 13.900.000 đồng, số tiền 6.100.000 đồng còn lại được thu giữ trên người của H1 để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Huỳnh Anh D: D đến đám tang tại Tổ T, Phường A thấy có khoảng 30 - 40 người đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, D lấy ra số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, D đứng tham gia đánh bạc được 02 ván, mỗi ván đặt cược 500.000 đồng, trong đó một ván thắng, một ván thua, đến ván thứ ba đang chuẩn bị đặt tiền thì bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc là 48.100.000 đồng và 3.000.000 đồng trên người của D để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Hùng M: Khoảng 20 giờ ngày 08/3/2022, M nhờ người chở đến đám tang tại Tổ T, Phường A và có mang theo số tiền khoảng 10.000.000 đồng để đánh bạc. M đặt cược mỗi ván 500.000 đồng, chơi được 05 ván trong đó thắng được 02 ván với số tiền 1.000.000 đồng, thua 03 ván với số tiền 1.500.000 đồng, đến ván thứ 6 khi đang chơi thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, lúc này M đang thua số tiền là 500.000 đồng, số tiền đánh bạc còn lại 9.600.000 đồng thu giữ trong người của M sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Như vậy, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là tổng số tiền thu ở chiếu bạc 48.100.000 đồng, số tiền thu trên người Trịnh Xuân H1 là 6.100.000 đồng, số tiền thu trên người Huỳnh Anh D là 3.000.000 đồng, số tiền thu giữ trên người Nguyễn Hùng M là 9.600.000 đồng, tổng cộng là 66.800.000 đồng (*sáu mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng*).

Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Trịnh Xuân H1, Nguyễn Văn H2, Võ Thị Cẩm N, Nguyễn Hùng M, Huỳnh Anh D và Trần P về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 41/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Xuân H1, Nguyễn Văn H2, Võ Thị Cẩm N3, Nguyễn Hùng M, Huỳnh Anh D và Trần Phúc P về tội “*Đánh bạc*”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H1 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/3/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 48 (*bốn mươi tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 09/3/2022 đến ngày 03/11/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thị Cẩm N 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/3/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng M 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 09/3/2022 đến ngày 17/01/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 58 và 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Anh D 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử trách là 60 (*sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 58 và 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần P 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử trách là 60 (*sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 20/3/2023 bị cáo Nguyễn Hùng M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vắng mặt không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Hùng M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Tối ngày 08/3/2022, Trịnh Xuân H1, Võ Thị Cẩm n, Nguyễn Văn H2, Trần P, Nguyễn Hùng M, Huỳnh Anh D đi tới nhà chị Lê Thị Quỳnh T1 để viếng đám ma chồng của chị T1. Khi tới nơi thì thấy có nhiều đối tượng khác đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 09/3/2022, Phòng C Công an tỉnh L phối hợp với Công an P1, thành phố Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 48.100.000đ và số tiền dùng để đánh bạc của Trịnh Xuân H1 6.100.000đ; Huỳnh Anh D 3.000.000đ và Nguyễn Hùng M 9.600.000đ. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 66.800.000đ.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hùng M nộp trong hạn luật định nên được xem xét. Nội dung kháng cáo của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới. Đồng thời, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hùng M, giữ nguyên bản

án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng M phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng M 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/3/2022 đến ngày 17/01/2023 vào thời gian chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hùng M phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Đà Lạt (03);
- VKSND Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Đà Lạt (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài